|  |
| --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** |
| **Môn:** | **Toán** |
| **Lớp:** | **5A** |
| **Tên bài dạy:** | Luyện tập (Tiết 2) |
| **Tiết CT:** | **142** |
| **Thời gian dạy:** | **Thứ Ba ngày 1/4/2025** |

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều. Vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn gián có liên quan.

- Phát triển năng lực : năng lực tự chủ, tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập. Năng lực giao tiêp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều trong thực tế cuộc sống. NL tư duy và lập luận toán học.

- Hình thành phẩm chất: Phẩm chất chăm chỉ: Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ. Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Bảng phụ, hình vẽ trong SGK, câu hỏi cho phần trò chơi

HS: Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1.* HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU*:*** *\* a)* Mục tiêu: Tạo hứng thú và kết nối bài học.*\* Cách tiến hành:*  |
| - GV: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập, củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều. | - HS hát-HS lắng nghe và ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành****a) Mục tiêu**- Luyện tập, củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều- Vận dụng được cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều để giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian vào thực tế cuộc sống.*\* Cách tiến hành:* |
| **Bài 4.** - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp cách làm của mình- GV gọi HS nhận xét và chữa bài. *(Chấp nhận các cách làm đúng của HS)***Bài 5.** - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp cách làm của mình- GV gọi HS nhận xét và chữa bài. | - HS đọc yêu cầu của bài- HS làm bài cá nhân, trình bày bài làm, lớp nhận xét, bổ sunga) Quãng đường từ nhà Huy đến trường là:70 × 8 = 560 (m)Quãng đường từ nhà Châu đến trường là:60 × 8 = 480 (m)b) Khoảng cách giữa nhà Huy và nhà Châu là:560 + 480 = 1 040 (m)*Hoặc:* Khoảng cách giữa nhà Huy và nhà Châu là:(70 + 60) × 8 = 1 040 (m)- HS đọc yêu cầu của bài- HS làm bài cá nhân, trình bày bài làm, lớp nhận xét, bổ sung*Cách 1:* Quãng đường Bình chạy được là:4,5 × 40 = 180 (m)Quãng đường Định chạy được là:5,5 × 40 = 220 (m)Độ dài đường chạy là:180 + 220 = 400 (m)*Cách 2:* Tổng vận tốc của hai bạn là:4,5 + 5,5 = 10 (m/giờ)Độ dài đường chạy là:10 × 40 = 400 (m) |
| ***3. Hoạt động vận dụng****a) Mục tiêu*Vận dụng kiến thức về tính quãng đường, vận tốc, thời gian để giải toán trong các tình huống thực tế. *\* Cách tiến hành:* |
| Bài 6: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán(SGK)- Cho học sinh làm bài vào vở- chia sẻ bài làm với bạn- HS chia sẻ bài làm trước lớp \* Củng cố, nối tiếp- Hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì?- Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều, hôm sau chia sẻ với các bạn.- Nhận xét tiết học | - HS đọc yêu cầu bài toán – tìm cách giải bài toán- HS trình bày bài làm vào vở- chia sẻ bài làm với bạn- 1HS trình bày bài làm- HS khác nhận xétBài giảiQuãng đường Mai đi được sau 2 giờ là:5 x 2 = 10 (km)Quãng đường Ngân đi được sau 2 giờ là:25 – 10 – 3 = 12 (km)Vận tốc của Ngân là:12 : 2 = 6 (km/giờ)Hoặc: Quãng đường hai bạn đi trong 2 giờ là:  25 – 3 = 22 (km)Quãng đường Mai đi được sau 2 giờ là: 5 x 2 = 10 (km)Quãng đường Ngân đi được sau 2 giờ là: 22 – 10 = 12 (km)Vận tốc của Ngân là: 12 : 2 = 6 (km/giờ) Đáp số: 6 km/giờ -HS nêu lại cách tính quãng đường, vận tốc, thời gian trong một chuyển động đều.- HS lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………